TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2022/QĐST-DS	*T, ngày 23 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải tHnh ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải tHnh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N - Sinh năm 1974;
Địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh T.
Bị đơn: Anh Đỗ Xuân H - Sinh năm 1977;
Chị Đỗ Thị T – sinh năm 1980; (vợ anh H).
Địa chỉ: Thôn 4, xã X, huyện T, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hiện tại anh Đỗ Xuân H và chị Đỗ Thị T còn nợ chị Phạm Thị N số tiền gốc 1.400.000.000 đ (một tỷ bốn trăm triệu đồng), chị N không yêu cầu tính lãi.

Anh H, chị T cam kết trả cho chị N toàn bộ số tiền 1.400.000.000 đ (một tỷ bốn trăm triệu đồng) trong vòng 05 (năm) năm kể từ ngày 30/12/2022 đến ngày 30/12/2027. Mỗi năm anh H, chị T trả cho chị N số tiền 280.000.000 đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), chậm nhất vào ngày 30/12 dương lịch Hng năm. Nếu đến thời hạn 30/12 dương lịch Hng năm, anh H, chị T không trả theo thỏa thuận thì chị N có quyền yêu cầu cơ quan thi Hnh án buộc anh H, chị T phải trả toàn bộ số

nợ gốc còn lại.

Về án phí: Anh Đỗ Xuân H và chị Đỗ Thị T phải nộp 27.000.000 đ (hai mươi bảy triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

Trả lại cho chị Phạm Thị N số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 27.000.000 đ (hai mươi bảy triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0014520 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T, tỉnh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh án xong, nếu người phải thi Hnh án không chịu thi Hnh hoặc thi Hnh không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Công